

CÔNG AN QUẢNG TRỊ
Phòng CSGT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0000597

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

CHI CỤC THUẾ ĐAKRÔNG
Km41, Mò ó, Đakrông

Họ tên chủ xe:

Nơi ĐKNK thường trú:

CMND số:

Nhãn hiệu: MITSUBISHI

Màu sơn: Xanh

Tự trọng: 1520

cấp ngày

Số loại: JOLIE

Loại xe: Ô tô con

Số máy: 63R-Z0043A

Số khung: 2W31002683

kg. Tải trọng: - Hàng hoá:

kg

Số chỗ ngồi: 08

(cả lái phụ)

Quảng Trị, ngày 30

tháng 12

năm 2003

Biển số:

74B-0400

Đăng ký lần đầu

ngày: 30/12/2003



Trưởng phòng

Trung tá Trần Văn Hữu Chí

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý!

- MẪU 01ĐB

H theo QĐ số 1093/QĐ-BCA (C11)

Ngày 06 - 12 - 2000

- Phải nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông!
- 1- Khi mua, bán, cho, tặng, di chuyển xe, phải làm thủ tục sang tên, di chuyển.
- 3- Phải khai báo cơ quan CSGT nơi đăng ký xe những trường hợp dưới đây:
 - Thay đổi toàn bộ màu sơn xe.
 - Vẽ, dán quảng cáo trên xe.
 - Thay đổi tổng thành máy, khung xe.
 - Xe hỏng, nát không lưu hành.
 - Thay đổi hệ thống lái, phanh, hệ thống treo, hệ thống truyền động.
 - Xe bị mất.
 - Mất biển số.
 - Mất đăng ký.

I. PHƯƠNG TIỆN

(VEHICLE)

Biển đăng ký: 74B-0400

(Registration Number)

Số quản lý: 7401S-003750

(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) MITSUBISHI

Số loại: (Model code) JOLIE VB2 WLNHEYVT

Số máy: (Engine Number) 4G63R-Z0043A

Số khung: (Chassis Number) RLA00VB2W31002683

Năm, Nước sản xuất: 2003, Việt Nam

(Manufactured Year and Country)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use)

Niên hạn SD

(Lifetime limit) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2

(Wheel Formula)

Vết bánh xe:

(Wheel Tread)

1455/1430

(mm)

Kích thước bao: (Overall Dimension)

4570 x 1750 x 1830

(mm)

Kích thước lòng thùng xe

(Inside cargo container dimension)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2620

(mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass)

1,520

(kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT:

(Design/Authorized pay load)

(kg)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT:

(Design/Authorized total mass)

2100/2100

(kg)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT:

(Design/Authorized towed mass)

(kg)

Số người cho phép chở: 8 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1997 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 91(kW)/5500vph

Số sê-ri: (No.) DA-5659079

5830EF7

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2; 185R14
2: 2; 185R14

Quảng Trị, ngày 10 tháng 6 năm 2023

Issued on: Day/Month/Year



Số phiếu kiểm định (Inspection Report No.)

7401S-05712/23

Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 09/06/2024



GIÁM ĐỐC Nguyễn Xuân Hà



sau

Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú:

-
-
-

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 3659079